

Bản án số: 35/2021/HSST

Ngày: 02/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và ông Nguyễn Văn Đang.

Thư ký Tòa án: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 05/2021/TB-TA ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H – Sinh ngày 02/8/1992; Nơi sinh: huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Th, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và con bà Mai Thị Kh (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 01/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 05/02/2021 tại khu phố 7, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Vụ án hiện nay đang do Tòa án nhân dân thị xã B thụ lý giải quyết.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 04/3/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 14/2021/HSST-QĐTG ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

- Bị hại: Chị Phạm Thị Tuyết Nh, sinh năm: 1986; vắng mặt
Địa chỉ: tổ 11, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn M - Sinh năm: 1975; vắng mặt.

NHÂN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là người sử dụng ma túy. Ngày 14/02/2021, H thuê phòng trọ tại tổ 19, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình để ở và tìm việc làm. Trong thời gian tìm việc làm, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 18 giờ ngày 19/02/2021, H đi bộ trên đường N tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến tổ 11, phường Tr, thành phố T, H thấy trên vỉa hè trước cửa hàng bán ghế Massage do chị Phạm Thị Tuyết Nh làm chủ, dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu tím, BKS 35F1-8161, của chị Nh, chìa khóa cắm tại ổ khóa điện, bên trong cửa hàng không có ai và xung quanh vắng người. H đi đến vị trí dựng xe mô tô BKS 35F1-8161 dắt xe xuống lòng đường, ngồi lên xe mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi về huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa tìm nơi bán xe mô tô vừa lấy được của chị Nh. Khi đi đến tiểu khu Y2, thị trấn Ng, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa thì xe bị chết máy không đi được; H dắt xe mô tô BKS 35F1-8161 vào quán sửa chữa xe máy Ngọc Minh gặp chủ quán là anh Nguyễn Văn M, nhờ sửa xe và gửi lại xe mô tô ở quán để anh M sửa rồi quay lại lấy sau. Sau đó, H bắt xe về phòng trọ ở thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 24/02/2021, Nguyễn Văn H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tự thú về hành vi trộm cắp xe mô tô ngày 19/02/2021. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu tím, BKS 35F1-8161 mà H trộm cắp của chị Nh, tại quán sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn M.

Ngày 25/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành định giá tài sản đối với xe mô tô BKS 35F1-8161. Tại Bản kết luận định giá tài sản số ngày 01/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: trị giá còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu tím, BKS 35F1-8161 tại thời điểm ngày 19/02/2021 là 7.475.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT – VKSTPTĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, tranh luận, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ **12 (Mười hai)** tháng đến **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 24/2/2021.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn M trình bày: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/02/2021 khi ông đang ở cửa hàng sửa chữa xe máy Ngọc Minh thì

có một thanh niên ông không quen biết dắt một chiếc xe máy nhãn hiệu DREAM màu tím, biển kiểm soát 35F1 – 8161 đến và nói là cho người này gửi lại chiếc xe máy để sửa do xe bị hỏng. Nghe vậy thì ông đồng ý và đưa chiếc xe máy có đặc điểm nêu trên vào và dựng trong cửa hàng sửa xe của ông, sau đó thì người thanh niên này ra về. Đến ngày 24/02/2021 thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T có đến cửa hàng của ông và cho biết chiếc xe máy mà người thanh niên gửi lại cửa hàng của ông vào ngày 19/02/2021 là tang vật của vụ trộm cắp tài sản xảy ra ở địa bàn thành phố T nên ông đã giao nộp cho Cơ quan Công an để điều tra xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp biên bản sự việc, lời khai của bị hại là chị Phạm Thị Tuyết Nhung, lời khai người làm chứng ông Nguyễn Văn M, đồng thời còn được chứng minh qua kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở của chị Phạm Thị Tuyết Nh trong việc trông giữ tài sản, khoảng 18 giờ ngày 19/02/2021, tại vỉa hè trước cửa hàng bán ghế Massage của chị Phạm Thị Tuyết Nh ở đường N thuộc tổ 11, phường Tr, thành phố T, Nguyễn Văn H đã lén lút trộm cắp 01 mô tô nhãn hiệu Dream, màu tím, BKS 35F1-8161 trị giá 7.475.000 đồng của chị Nh. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 “ . *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn phường Tr nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người tuổi đời còn trẻ song không chịu tu dưỡng bản thân mà luôn tìm sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân bị cáo lén lút trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền nhằm phục vụ nhu cầu của bản thân do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản và hiện nay vụ án đang do Tòa án nhân dân thị xã B thụ lý giải quyết.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo tự thú về hành vi của mình do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn H không có việc làm, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Trong vụ án này, anh Nguyễn Văn M cho Nguyễn Văn H gửi xe mô tô BKS 35F1-8161 để sửa tại quán sửa chữa xe máy của mình; anh M không biết chiếc xe này do H trộm cắp được mà có nên anh M không vi phạm pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Tuyết Nh đã nhận lại xe mô tô BKS 35F1-8161 còn nguyên vẹn và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Hùng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 24/02/2021

2. Về án phí :

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Ngọc Tú